TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA
Bản án số: 210/2018/HSST
Ngày: 13/9/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng
Ông Nguyễn Đức Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông Trương Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018; Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 248/2018/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2018/HSST- QĐ ngày 02/8/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2018/HSST-QĐHPT ngày 28/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Q, sinh năm 1975; Tên gọi khác: Nguyễn Văn H, Phạm Ngọc Đ, Hải m, Hải . Nơi ĐKNKTT: ấp Tâ P, xã T T, huyện G C, tỉnh T. Nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định. Chỗ ở hiện nay: đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Xuyên Mộc. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: không. Con ông: Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1957. Tiền sự: Không.

Tiền án:

Bản án số 84/HSST ngày 31/7/1997 của Tòa án nhân dân Quận 4, Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Văn H 03 năm tù về tội "Hiếp dâm". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/1998.

Bản án số 242/HSST ngày 07/12/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Văn H 18 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2013.

Nhân thân: Bản án số 17/2015/HSST ngày 08/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Q 05 năm tù về tội "Dâm ô đối với trẻ em".

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Xuyên Mộc, Cục V26, Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Phạm Thị Tường V - sinh năm 1992.

Nơi ĐKNKTT: thôn X, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phạm Xuân D – sinh năm 1936. Trú tại: thôn X, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Thanh T – sinh năm 1992. Trú tại: 12/2 TB, VT, NT, Khánh Hòa. Vắng

2/ Ông Nguyễn Đ – sinh năm 1962. Trú tại: Phường T, Thành phố NT, K.H. Vắng

3/ Ông Nguyễn Văn Thanh – sinh năm 1975. Trú tại: 12/2 Tân Hòa, Bình Tân,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/8/2014, Nguyễn Q và Nguyễn Thanh T cùng về nhà Tuấn tại số 12/2 Tân Hòa, Bình Tân, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang để ăn nhậu và hát karaoke. Tại đây, Q phát hiện chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 79D1 - 149.07 của chị Phạm Thị Tường V (là bạn gái của T) dựng trong sân nhà, chìa khóa còn cắm trên ổ khóa xe. Quan sát thấy không có người trông coi, Q nảy sinh ý định và lấy trộm xe máy trên để sử dụng. Sau khi lấy được xe, Q điều khiển xe trên chạy về tổ 3, khu phố Hải Hòa, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đến ngày 27/8/2014 khi Q đang sử dụng chiếc xe máy trên thì bị Công an thị trấn Long Hải phát hiện tạm giữ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Q thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy như trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 102/TCKH ngày 14/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang xác định: "Chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 79D1 - 149.07, chất lượng 77% có giá tri 12.936.000 đồng".

Tại bản cáo trạng số 201/CT-VKSNT ngày 12/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Q về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận vị Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ của luật hình sự năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Q từ 3 năm đến 4 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tách ra thành vụ kiện dân sự khác nếu người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu

Vật chứng vụ án: Đã trả cho người bị hại nên không xét.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 13/8/2014, tại nhà số 12/2 Tân Hòa, Bình Tân, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, Nguyễn Q đã trộm cắp chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 79D1 – 149.07 của chị Phạm Thị Tường V. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 12.936.000 đồng.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Do đó, cáo trạng số 201/CT-VKSNT ngày 12/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ

Hành vi của bị cáo thực hiện tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực. Tại thời điểm xét xử thì Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Mức hình phạt đối với hành vi của bị cáo giữa hai Bộ luật không khác nhau, không gây bất lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Bộ luật hình sự năm 1999, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo nhiều lần bị kết án về các hành vi hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em, dâm ô đối với trẻ em, đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần xử bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tách ra thành vụ kiện dân sự khác nếu người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu

[5] Vật chứng vụ án: Đã trả cho người bị hại nên không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Q (Nguyễn Văn H, Phạm Ngọc Đ, Hải M, Hải đ.)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q (Nguyễn Văn H , Phạm Ngọc Đ, Hải M, H) 03 (ba) năm tù về tội“ *Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 05(năm) năm tù tại bản án số 17/2015/HSST ngày 08/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Buộc bị cáo Nguyễn Q (Nguyễn Văn H , Phạm Ngọc Đ, Hải M, H)phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 8(tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2015.

Về trách nhiệm dân sự: Tách ra thành vụ kiện dân sự khác nếu bà Phạm Thị Tường V, ông Phạm Xuân D có đơn yêu cầu.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Q (Nguyễn Văn H , Phạm Ngọc Đ, Hải M, H)phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Sở tư pháp Tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND TP.Nha Trang;
- Công an TP.Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP.Nha Trang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Tuấn